

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HC-PT
Ngày: 12-01-2018
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý
hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Bùi Văn Tâm;
2. Ông Phan Trí Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trầm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 05/2017/TLPT-HC ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý hành chính.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2017/QĐPT-HC ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. ***Người khởi kiện:*** Ông Đinh Hoàng Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 31, tổ A, ấp TH, xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. ***Người bị kiện:*** Công an thị xã TU, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Tổ 1, khu phố B, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Phương T, chức vụ: Phó Trưởng Công an thị xã TU, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 04/UQ-CATU ngày 12/6/2017), có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. ***Người kháng cáo:*** Ông Đinh Hoàng Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 31, tổ A, ấp TH, xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người khởi kiện trình bày:*

Trước đây, ông Đinh Hoàng Q và bà Nguyễn Thị Ngọc D là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Bản án số 78/2015/HNGĐ-ST ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Theo bản án này, bà Ngọc D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Mạnh H. Ngày 07/4/2016, bà Ngọc D làm thủ tục chuyển hộ khẩu cho bà Ngọc D và cháu Mạnh H về tỉnh Trà Vinh (trước khi ly hôn, bà Ngọc D và cháu Mạnh H cùng chung hộ khẩu với ông Q tại địa chỉ Số 31, tổ A, ấp TH, xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương). Ngày 06/3/2017, Công an thị xã TU ban hành Giấy chuyển hộ khẩu số 48/GCHK về việc chuyển hộ khẩu cho bà Nguyễn Thị Ngọc D và cháu Đinh Mạnh H. Ngày 16/3/2017, Công an thị xã TU ban hành Văn bản số 73/CATU(QLHC) về việc trả lời phản hồi của ông Đinh Hoàng Q. Không đồng ý với văn bản trên, ông Q khiếu nại. Ngày 24/4/2017, Trưởng Công an thị xã TU ban hành Quyết định số 45/QĐ-CATU về việc giải quyết khiếu nại của ông Đinh Hoàng Q.

Nay, ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các văn bản trên. Lý do: Đối với Văn bản số 73/CATU (QLHC) ngày 16/3/2017 của Công an thị xã TU: Ngày 08/3/2017, ông Q không gửi đơn đến Công an thị xã TU nhưng Công an thị xã TU lại căn cứ vào đơn ngày 08/3/2017 của ông Q là hoàn toàn không đúng. Đối với Quyết định số 45/QĐ-CATU ngày 24/4/2017 của Công an thị xã TU: Cán bộ mời ông Q lên làm việc nhưng không lập biên bản là sai nhưng tại Điều 1 Quyết định lại cho là đúng nên ông Q không đồng ý. Tại Điều 2 của Quyết định giữ nguyên việc cấp giấy chuyển khẩu của Nguyễn Thị Ngọc D và Đinh Mạnh H nhưng trong Văn bản số 73/CATU (QLHC) ngày 16/3/2017 và Quyết định số 45/QĐ-CATU ngày 24/4/2017 đều không nêu rõ số phiếu chuyển. Ngoài ra, những điều khoản nêu trong Văn bản số 73/CATU (QLHC) ngày 16/3/2017 của Công an thị xã TU phản hồi cho ông Q để thực hiện việc chuyển khẩu cho cháu Đinh Mạnh H là không thỏa đáng vì những điều luật và căn cứ viện dẫn là sử dụng cho công dân có nhu cầu đăng ký thường trú trong khi cháu Đinh Mạnh H đã có nơi thường trú, không có nhu cầu tách khẩu, chuyển khẩu, thể hiện qua việc cháu Đinh Mạnh H không có đơn yêu cầu chuyển khẩu. Đồng thời, theo Luật Cư trú thì nơi cư trú là nơi thường trú hoặc tạm trú trong khi cháu Đinh Mạnh H đã có nơi thường trú, trường hợp này chỉ được giải quyết khi xin tạm trú và phải mời cha và mẹ đến làm việc vì con ông Q là cháu Đinh Mạnh H chưa thành niên. Bà Ngọc D có đơn xin cắt hộ khẩu nhưng Công an thị xã TU không mời chủ hộ đến làm việc mà lại cấp giấy chuyển khẩu là không đúng. Công an thị xã TU ban hành giấy chuyển khẩu cho bà Ngọc D và cháu Đinh Mạnh H trước rồi mới mời ông Q là thành viên trong hộ lên làm việc, cũng không mời chủ hộ là không đúng nên việc chuyển khẩu của Công an thị xã TU cho cháu Đinh Mạnh H làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q, cụ thể là ông Q không được gặp con và gây khó khăn cho việc ông Q thăm nom con.

Do vậy, ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 73/CATU (QLHC) ngày 16/3/2017 của Công an thị xã TU, hủy Quyết định số 45/QĐ-

CATU ngày 24/4/2017 của Trưởng Công an thị xã TU và Giấy chuyển hộ khẩu số 48/GCHK ngày 06/3/2017 của Công an thị xã TU.

** Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Công an thị xã TU trình bày:*

Ngày 08/3/2017, Công an thị xã TU nhận được đơn phản hồi về việc tách khẩu đề ngày 02/3/2017 của ông Đinh Hoàng Q. Nội dung đơn phản hồi của ông Q đề nghị Công an thị xã TU cung cấp những văn bản pháp lý thực hiện việc tách khẩu. Do vậy, Công an thị xã TU ban hành Văn bản số 73/CATU (QLHC) ngày 16/3/2017 trả lời đơn phản hồi của ông Q. Ông Q cho rằng không có đơn gửi Công an thị xã TU là không đúng vì có đơn phản hồi Công an thị xã TU mới trả lời đơn. Cùng ngày 08/3/2017, ông Q nộp cho Công an thị xã TU đơn có mất hộ khẩu và đơn phản hồi. Do vậy, Văn bản số 73/CATU (QLHC) ngày 16/3/2017 chỉ là văn bản trả lời đơn, nội dung văn bản không mang tính quyết định đối với ai hoặc buộc ai thực hiện việc gì, mà chỉ chứa nội dung là trả lời đơn và thông báo cho ông Q.

Đối với Quyết định số 45/QĐ-CATU ngày 24/4/2017 của Công an thị xã TU về việc giải quyết khiếu nại là do ông Q có đơn khiếu nại vào ngày 09/3/2017. Nội dung đơn khiếu nại của ông Q khiếu nại về việc Công an làm việc không lập biên bản và việc chuyển khẩu cho bà Ngọc D và cháu Đinh Mạnh H không đúng quy định. Công an thị xã TU giải quyết đơn khiếu nại của ông Q theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Khiếu nại và Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ Công an hướng dẫn xử lý, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân. Do vậy, việc ban hành Quyết định số 45/QĐ-CATU ngày 24/4/2017 là đúng.

Ông Q cho rằng Công an thị xã TU cấp giấy chuyển khẩu cho bà Ngọc D không đúng và không phù hợp vì phải hỏi ý kiến chủ hộ. Việc hỏi ý kiến chủ hộ chỉ áp dụng trong trường hợp chuyển đến, còn bà Ngọc D là chuyển khẩu đi và việc chuyển khẩu trong trường hợp của bà Ngọc D do ông Q có đơn báo mất sổ hộ khẩu, đồng thời bà Ngọc D và ông Q đã ly hôn có bản án, quyết định của Tòa án. Trong trường hợp này, Công an thị xã TU căn cứ vào Hướng dẫn số 06/CAT-PC 64 ngày 13/5/2011 của Công an tỉnh Bình Dương hướng dẫn xử lý một số tình huống vướng mắc trong công tác đăng ký cư trú mà không cần xác nhận của chủ hộ. Việc cấp giấy chuyển khẩu cho bà Ngọc D và cháu Đinh Mạnh H, Công an thị xã TU đã thực hiện đúng quy định của Luật Cư trú về thời hạn cũng như trình tự, thủ tục, mẫu ban hành. Công an thị xã TU xác định chuyển hộ khẩu cho bà Nguyễn Thị Ngọc D và cháu Đinh Mạnh H đúng theo Luật Cư trú và việc chuyển khẩu này không ảnh hưởng gì đến quyền lợi của ông Q. Do vậy, người bị kiện không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tuyên xử như sau:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Hoàng Q về việc yêu cầu hủy Giấy chuyển khẩu số 48/GCHK ngày 06/3/2017, Văn bản số 73/CATU (QLHC) ngày 16/3/2017 và Quyết định số 45/QĐ-CATU ngày 24/4/2017 của Công an thị xã TU.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 09/10/2017, người khởi kiện ông Đinh Hoàng Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

* Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về thủ tục tố tụng: Những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung giải quyết vụ án: Các quyết định bị kiện thuộc thẩm quyền ban hành của Trưởng Công an thị xã TU, Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện là Công An thị xã TU mà không hướng dẫn người khởi kiện xác định người bị kiện là Trưởng Công an thị xã TU; việc giải quyết yêu cầu khởi kiện ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ngọc D và cháu Đinh Mạnh H nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Ngọc D và cháu Mạnh H vào tham gia tố tụng trong vụ án; Hội thẩm nhân dân tại bản án khác với Hội thẩm nhân dân theo quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng. Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, do đó kháng cáo của người khởi kiện là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã TU xét xử sơ thẩm lại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Đinh Hoàng Q làm trong hạn luật định là hợp lệ.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định còn thời hiệu là có căn cứ, đúng quy định Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm có những thiếu sót cụ thể như sau:

Thứ nhất, Giấy chuyển khẩu số 48/GCHK ngày 06/3/2017 do Công an thị xã TU ban hành về việc chuyển khẩu cho bà Nguyễn Thị Ngọc D và cháu Đinh Mạnh H. Ông Đinh Hoàng Q khởi kiện yêu cầu hủy văn bản này nhưng Tòa án

nhân dân thị xã TU không đưa bà Nguyễn Thị Ngọc D và cháu Đinh Mạnh H vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngọc D và cháu Mạnh H.

Thứ hai, căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 9 Mục 1 Chương III Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ Công an hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh; giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân và Điểm b Khoản 1 Thông tư số 35/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú, thẩm quyền ban hành Quyết định số 45/QĐ-CATU ngày 24/4/2017 về việc giải quyết khiếu nại và Giấy chuyển hộ khẩu số 48/GCHK ngày 06/3/2017 là của Trưởng Công an thị xã TU. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện cũng như suốt quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân thị xã TU không hướng dẫn đương sự bổ sung Trưởng Công an thị xã TU vào tham gia tố tụng với tư cách người bị kiện là thiếu người tham gia tố tụng.

Thứ ba, tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/QĐXXST-HC ngày 05/9/2017 (bút lục 84), Hội thẩm nhân dân là ông Đào Văn Nô và bà Nguyễn Thị Ngọc Anh. Tuy nhiên, tại biên bản nghị án, bản án gốc, biên bản phiên tòa, bản án phát hành thể hiện Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử là ông Đào Văn Nô và bà Huỳnh Thị Lượng nhưng hồ sơ không có quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Thứ tư, ông Q khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chuyển khẩu số 48/GCHK ngày 06/3/2017 do Công an thị xã TU ban hành về việc chuyển khẩu cho bà Nguyễn Thị Ngọc D và cháu Đinh Mạnh H, tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành thu bản chính Giấy chuyển khẩu số 48/GCHK. Bản photo Giấy chuyển khẩu số 48/GCHK do người bị kiện cung cấp bị mờ, phần cuối văn bản không quan sát được chữ ký và con dấu nhưng Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tài liệu này để xác định tính hợp pháp của văn bản này là không đủ cơ sở, không đảm bảo về giá trị pháp lý của chứng cứ.

Từ những phân tích trên, nhận thấy những vi phạm về thủ tục tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm là nghiêm trọng, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do vậy, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu kháng cáo của ông Đinh Hoàng Q, hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân thị xã TU, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân thị xã TU xét xử lại vụ án theo đúng quy định pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Người kháng cáo không phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đinh Hoàng Q.
2. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã TU; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã TU xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.
3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đinh Hoàng Q không phải nộp. Hoàn trả cho ông Đinh Hoàng Q 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0013390 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thị xã TU;
- VKSND thị xã TU;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Thanh